

Số: 1263/TM-NĐCP

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 5 năm 2026

## THƯ MỜI QUAN TÂM BÁO GIÁ

**Thiết bị đo DO cầm tay; Xe điện chở hàng; Xe nâng hàng; Xe phun sương dập bụi bãi thải xỉ Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2026 NMNĐ Cẩm Phả**

Kính gửi: Quý Công ty và các nhà cung cấp quan tâm.

Hiện nay Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV có nhu cầu Đầu tư thay thế một số thiết bị phục vụ sản xuất năm 2026 tại Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả.

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV trân trọng kính mời các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan quan tâm tham gia báo giá danh mục hàng hoá như Phụ lục kèm theo: Phụ lục 01-Giới thiệu về thông số thiết bị lựa chọn đầu tư; Phụ lục 02: Biểu mẫu đề xuất kỹ thuật và báo giá thiết bị.

### 1. Yêu cầu về thiết bị

- Yêu cầu về thông số thiết bị lựa chọn đầu tư: nêu chi tiết tại Phụ lục số 01;
- Biểu mẫu yêu cầu Báo giá: chi tiết tại Phụ lục số 02;
- Các thiết bị còn mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng, đầy đủ và được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây;
- Hàng hóa có đầy đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng.

*Ghi chú: Quý đơn vị cung cấp có thể tham gia báo giá các hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn và có thể báo giá cho từng thiết bị riêng lẻ.*

### 2. Các yêu cầu về thương mại

- Đơn vị gửi báo giá kèm theo Giấy đăng ký kinh doanh của nhà cung cấp;
- Báo giá phải ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của nhà cung cấp. Báo giá phải do đại diện hợp pháp hoặc nhân sự được uỷ quyền/ phụ trách bán hàng của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu;
- Đơn giá trong báo giá phải được tính đúng, tính đủ các chi phí liên quan (vận chuyển, bảo hiểm, thanh toán...), phí, lệ phí, thuế GTGT;
- Địa điểm giao hàng: Tại Nhà máy Nhiệt điện Cẩm Phả, tổ 4, khu 4A, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam;
- Thời gian giao hàng và thực hiện các dịch vụ liên quan (hướng dẫn vận hành, đào tạo...) do Nhà cung cấp đề xuất;
- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng;
- Hình thức thanh toán:
  - Tạm ứng: Không tạm ứng;
  - Thanh toán: 02 lần;

\* *Thanh toán lần 1:* Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 95% giá trị quyết toán hợp đồng trong vòng 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được đầy đủ hồ sơ thanh

toán gồm: Bảo lãnh thực hiện hợp đồng; Hồ sơ tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ và chất lượng của hàng hóa; Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa thiết bị vào sử dụng; Hồ sơ quyết toán; Hóa đơn GTGT hợp lệ; Bảo lãnh bảo hành và công văn đề nghị thanh toán của Nhà thầu.

\* *Thanh toán lần 2*: Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 100% giá trị quyết toán hợp đồng (đã bao gồm giá trị thanh lần 1) trong vòng 30 ngày sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2026 NMNĐ Cẩm Phả. Hồ sơ thanh toán gồm: Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành và công văn đề nghị thanh toán.

### 3. Hình thức gửi báo giá và thời gian nhận báo giá

Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày ký báo giá.

Thời gian nộp đề xuất kỹ thuật và báo giá: Chậm nhất ngày 26/05/2026.

Báo giá và các tài liệu kèm theo của Quý đơn vị nộp trực tiếp hoặc gửi về địa chỉ của Chủ đầu tư như sau:

Cán bộ phụ trách: Mrs. Vũ Thị Tình – chuyên viên Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư, Công ty nhiệt điện Cẩm Phả – TKV, tổ 4, khu 4A, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0912083796. Email: Tinhvucpc@gmail.com.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý đơn vị quan tâm!

Trân trọng./.



#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (E-copy, b/c);
- Phòng KTAT, KHĐTVT;
- Lưu: VT, KHĐTVT, VTT<sup>(2)</sup>.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Hoàng Lân

**PHỤ LỤC 01. THÔNG SỐ KỸ THUẬT LỰA CHỌN CỦA THIẾT BỊ CẦN ĐẦU TƯ**

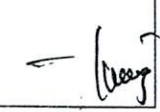
(Đính kèm Thư mời báo giá số: /TM-NĐCP ngày /05/2026)

Từ những thiết bị tham khảo trên thị trường hiện nay, Công ty đưa ra các tiêu chí lựa chọn thiết bị cần đầu tư như sau:

Stt	Thiết bị/Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	<b>Thiết bị đo DO cầm tay</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Phạm vi đo: 0 - 2.000 ppb.</li><li>- Độ chính xác: <math>\leq 2</math> ppb.</li><li>- Đơn vị đo: ppb, ppm.</li><li>- Khoảng thời gian lấy mẫu: 5 - 60 giây.</li><li>- Thời gian phản hồi: <math>\leq 30</math> giây.</li><li>- Nguồn điện: Pin sạc cho thiết bị cầm tay, thời gian lưu trữ pin cao.</li><li>- Điều kiện yêu cầu đối với mẫu nước đo:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Chịu được nhiệt độ mẫu nước <math>\geq 60</math> độ C (nhiệt độ cao nhất của nước ngưng).</li><li>+ Áp suất mẫu lớn nhất máy chịu được <math>\geq 6</math> bar.</li></ul></li></ul> Dịch vụ đi kèm: có chuyên gia của hãng hướng dẫn vận hành đào tạo vận hành thiết bị cho nhân viên của nhà máy.	Bộ	01
2	<b>Xe điện chở hàng</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Số chỗ ngồi: 2 chỗ;</li><li>- Tải trọng: <math>\geq 500</math>kg;</li><li>- Công suất động cơ: <math>\geq 2,2</math>kW;</li><li>- Thông số ắc quy: <math>\geq 36</math>V, <math>\geq 150</math>Ah;</li><li>- Chiều dài xe: 2.300 - 4.000mm;</li><li>- Chiều rộng xe: 1.200 - 1.400mm;</li><li>- Chiều cao xe: 1.700 - 2.000 mm;</li><li>- Chiều dài thùng: 1.200 - 1.400mm;</li><li>- Chiều rộng thùng: 800 - 1.200mm;</li><li>- Chiều cao thùng: 250 - 300mm;</li><li>- Khả năng leo dốc: <math>\geq 20\%</math>;</li><li>- Tốc độ tối đa: 25 - 30km/h;</li><li>- Phạm vi vận chuyển: 60 - 90km.</li></ul>	Cái	2
3	<b>Xe nâng hàng</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tải trọng nâng: 2,5 tấn;</li><li>- Kiểu xe: xe chạy dầu;</li><li>- Khoảng cách đặt tâm tải: 500mm (tham chiếu xe Toyota 72-8FD25);</li><li>- Bán kính quay vòng: <math>2.000\text{mm} \leq \text{BKQV} \leq 2.400\text{mm}</math> (tham chiếu xe Toyota 72-8FD25);</li><li>- Khoảng cách càng nâng: <math>450\text{mm} \leq \text{KCCN} \leq 480\text{mm}</math> (tham chiếu xe Toyota 72-8FD25);</li><li>- Trọng lượng xe: <math>3.500 \text{ kg} \leq \text{TLX} \leq 3700 \text{ kg}</math> (tham chiếu xe Toyota 72-8FD25);</li><li>- Chiều dài tổng thể xe: <math>3.500\text{mm} \leq \text{CDTT} \leq 3.800</math> (tham chiếu xe Toyota 72-8FD25);</li></ul>	Cái	1

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều rộng xe: <math>1.000\text{mm} \leq \text{CDTT} \leq 1.300\text{mm}</math> (tham chiếu xe Toyota 72-8FD25);</li> <li>- Chiều cao nóc bảo vệ: <math>2.000\text{mm} \leq \text{CCBV} \leq 2.200\text{mm}</math></li> <li>- Chiều cao xe khi hạ hàng: <math>1.900\text{mm} \leq \text{CCXKHC} \leq 2.000</math> (tham chiếu xe Toyota 72-8FD25);</li> <li>- Chiều cao xe khi nâng hàng: <math>3.900\text{mm} \leq \text{CCXKNC} \leq 4.300\text{mm}</math> (tham chiếu xe Toyota 72-8FD25);</li> <li>- Tốc độ xe: <math>\geq 19 \text{ km/h}</math>.</li> </ul>		
4	<p><b>Xe phun sương đập bụi bãi thải xỉ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công thức bánh xe: 6 x 4</li> <li>- Trọng lượng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tải trọng cho phép tham gia giao thông: 9.000 kg;</li> <li>+ Tải trọng thiết kế: 14.870 kg;</li> <li>+ Tổng tải trọng thiết kế: 24.000 kg;</li> </ul> </li> <li>- Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tổng thể (D x R x C): 10500 x 2500 x 3850 mm;</li> <li>+ Chiều dài cơ sở, mm: 4965 + 1350 mm;</li> </ul> </li> <li>- Kích thước xitec (D x R x C): 3400 x 2420 x 1430 mm;</li> <li>- Vận hành: Tốc độ lớn nhất 95 km/h;</li> <li>- Cabin: Loại lật đợc</li> <li>+ Tay lái trợ lực;</li> <li>+ Máy lạnh: có;</li> <li>- Động cơ: Model YC6A290 50;</li> <li>+ Chung loại: động cơ diesel 4 kỳ, làm mát bằng nước;</li> <li>+ Công suất/ Tốc độ quay: 213/2300 kW/rpm;</li> <li>+ Tiêu chuẩn khí thải: Euro V;</li> <li>- Hộp số: Model 9JSD135TB; 9 số tiến, 1 số lùi;</li> <li>- Cầu chủ động: 2 cầu sau, tỷ số truyền 4.88;</li> <li>- Lốp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cỡ lốp: 11.00R20;</li> <li>+ Số lượng: 10 + 1 (bao gồm cả lốp dự phòng)</li> </ul> </li> <li>- Thùng xe và phụ kiện: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dung tích xi-téc: 9 m<sup>3</sup>, chia 2 ngăn thông nhau; téc làm bằng SUS304 thân dày 4 mm. Có đường ống tràn đỉnh téc, chia làm 3 ngăn thông nhau, có tấm chắn sóng bằng thép sus 304 đảm bảo xe làm việc ổn định khi hoạt động, có lọc, trên nóc có cửa thăm có nắp đậy. Phụ kiện kèm theo: - Vòi phun rửa đường phía trước, vòi phun tưới cây phía sau, súng phun cao áp phía sau;</li> <li>+ Bơm nước công suất 22,2 kW, cột áp 90 m, lưu lượng 60 m<sup>3</sup>/h; Dẫn động bơm bằng các đăng từ hộp trích lực tới bơm, được điều khiển từ cabin cài hệ chuyên dùng; - Điều khiển rửa đường được cả 2 bên hoặc từng bên trái phải hoặc dàn phun độc lập; - Có vòi lãng rửa vỉa hè lắp cố định trên xe; - Có sàn công tác phía đuôi xe; - Tiết diện vệt phun <math>\geq 5\text{m}</math>. - Sau xe có thang leo lên nóc của téc nước.</li> </ul> </li> <li>- Bộ phận phun sương lắp đặt phía sau xitec: Súng phun: Lắp đặt phía sau xi téc, Khoảng cách phun xa: 100 - 120m; Đường kính hạt sương: 50 - 150 <math>\mu\text{m}</math>; Vật liệu vỏ ngoài súng phun: Thép các bon;</li> </ul>	Cái	1

429  
 GTY  
 CÁN  
 NH  
 TỶ Đ  
 CTCP  
 1.0



<p>Công suất bơm nước: 11 kW; Vật liệu béc phun: Inox 304; Công suất quạt gió: 55kW; Góc nâng hạ hệ thống phun: Từ -5 độ đến 50 độ; Vật liệu cánh quạt: Nhôm; Cơ cấu nâng hạ súng phun: Bằng thủy lực; Hệ thống điều khiển kích thước sương từ cabin xe và điều khiển từ xa khoảng cách: 50 ÷ 100m;</p> <p>- Máy phát điện; Công suất: Công suất dự phòng: 120 kW (tương đương 150 kVA); Công suất liên tục: 150 kVA (tương đương 120 kW); Loại máy phát: 3 pha 4 dây, 400V, 50Hz;</p> <p>+ Động cơ máy phát điện: Diesel, tubor tăng áp, làm mát bằng quạt và nước; Công suất động cơ: 132 kW; Hệ số công suất Cos Φ: 0,8; Cấp bảo vệ: IP55;</p> <p>- Phụ kiện: Ống xả hàng 6 mx2 và đồ nghề theo xe.</p>		
--	--	--

**PHỤ LỤC 02. BIỂU MẪU ĐỀ XUẤT KỸ THUẬT VÀ BÁO GIÁ THIẾT BỊ**

(Đính kèm Thư mời báo giá số: *A263* /TM-NĐCP ngày *19/05/2026*)

STT	Nội dung hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật theo thiết bị Nhà thầu chào	Hãng sản xuất/ Xuất xứ, mã hiệu	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền trước thuế (đồng)	Thuế GTGT (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Thiết bị đo DO cầm tay	Bộ	01							
2	Xe điện chở hàng	Cái	2							
3	Xe nâng hàng	Cái	1							
4	Xe phun sương dập bụi bãi thải xỉ	Cái	1							
	<b>Tổng cộng:</b>									

Ghi chú: Các đơn vị cung cấp có thể chào giá các hàng hóa trong đương hoặc tốt hơn và có thể báo giá cho từng thiết bị riêng lẻ.

